TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/DS - ST
Ngày: 15/5/2026.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Hữu.
2. Ông Đoàn Minh Tư.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2026/TLST - DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (S1).

Địa chỉ: B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T1 - Phó giám đốc chi nhánh B kiêm trưởng phòng giao dịch Mỏ Cày .

Ông Phạm Minh T1 ủy quyền lại cho: Ông Lưu Vĩnh N - Cán bộ Ngân hàng S1 chi nhánh B - phòng G; địa chỉ nhận thông báo: số B ấp B, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt - có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc T2 - Sinh năm: 1985; địa chỉ: 4 ấp X, xã P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện trình bày:

Ngày 06/6/2024, Ngân hàng thương mại cổ phần S (Ngân hàng) cho ông Trần Quốc T2 vay vốn tín dụng (cấp thẻ tín dụng cá nhân) theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3285014 ngày 05/6/2024 (Ngân hàng duyệt cho vay ngày 06/6/2024). Theo đó hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000đồng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất vay là 33,20%/năm (thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng thì ông Trần Quốc T2 thực hiện rút tiền, giao dịch tiêu dùng nhưng trả nợ và đóng lãi không đầy đủ. Dư nợ tạm tính đến ngày 17/4/2026 như sau: Nợ gốc: 30.000.000đồng, lãi là: 15.290.454đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Quốc T2 trả lại số tiền nợ của khoản vay như đã nói trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn trả cho Ngân hàng khoản nợ vay vốn tín dụng (cấp thẻ tín dụng cá nhân) tạm tính đến ngày 17/4/2026 trong đó nợ gốc là 30.000.000đồng, lãi là: 15.290.454đồng. Tổng cộng là 45.290.454đồng. Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền nói trên theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần thì Ngân hàng thương mại cổ phần S là tổ chức tín dụng và được tự thỏa thuận lãi khi giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình Ngân hàng có nộp cho Tòa án giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3285014 ngày 05/6/2024 (Ngân hàng duyệt cho vay ngày 06/6/2024). Các hợp đồng này có chữ ký của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã có thông báo yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mình không có nợ hoặc nợ nguyên đơn ít hơn số tiền mà nguyên đơn yêu cầu nhưng không chứng minh được.

Từ đó cho thấy, việc nguyên đơn yêu cầu bị trả lại các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Các điều 99, 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

Các điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bị đơn là ông Trần Quốc T2 phải trả lại cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/4/2026. Trong đó nợ gốc là 30.000.000đồng, lãi là: 15.290.454đồng. Tổng cộng là 45.290.454đồng.

Tiếp tục tính lãi đối với số tiền nói trên theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3285014 ngày 05/6/2024 (Ngân hàng duyệt cho vay ngày 06/6/2024).

2. Về án phí sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải nộp án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 983.739đồng (chín trăm tám mươi ba ngàn

bảy trăm ba mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002392 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn phải nộp 2.265.000đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Tú